

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2018/DS-ST.

Ngày: 12/7/2018

V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Hương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Ngọc Lợi**.

2. Bà **Dư Mỹ Linh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Đình Nguyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trương Hồng Diễm** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2018/TLST-DS, ngày 03/01/2018 về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXST-DS, ngày 14 tháng 5 năm 2018.

Nguyên đơn: Bà **Lâm Thị C** – Sinh năm: 1972 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà **Võ Kim P** – Sinh năm: 1976 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà **Lâm Thị C** yêu cầu bà **P** giao trả số tiền vốn gốc là 4.000.000 đồng và tiền lãi là 1.360.000 đồng. Lý do bà **C** khởi kiện là do bà **P** đã hỏi mượn bà số tiền trên nhưng sau đó bà **P** không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Nhưng vào ngày 23/3/2018, bà **C** có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, bà xác định không yêu cầu bà **P** trả số tiền lãi là 1.360.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 19/01/2018, bị đơn bà **Võ Kim P** thừa nhận có hỏi vay của bà **C** số tiền gốc là 4.000.000 đồng và đóng lãi hàng tháng cho bà **C** đầy đủ nhưng không nhớ số tiền lãi đã trả là bao nhiêu. Do hoàn cảnh khó khăn nên không còn khả năng đóng lãi cũng như trả số nợ gốc nên bà đã vi phạm nghĩa vụ với bà **C**. Nay bà **C** yêu cầu bà **P** giao trả số tiền gốc là 4.000.000 đồng, bà đồng ý trả nhưng xin được trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 500.000 đồng. Đối với khoản tiền lãi bà yêu cầu bà **C** xóa bỏ lãi vì hiện tại bà rất khó khăn.

Phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự trong vụ án được thực hiện đúng trình tự thủ tục do pháp luật tố tụng dân sự quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Bà C khởi kiện yêu cầu bà P giao trả số tiền gốc là 4.000.000 đồng và tiền lãi 1.360.000 đồng. Đối với yêu cầu trên của bà C đã được bà P thừa nhận tại bản tự khai nên yêu cầu khởi kiện của bà C là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng số tiền lãi 1.360.000 đồng, bà C có đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện này, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện trên của bà C là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại điểm c – khoản 1 – Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu trả tiền lãi của bà C.

Về án phí: Đề nghị buộc bà P chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Bà Lâm Thị C khởi kiện yêu cầu bà Võ Kim P giao trả số tiền còn nợ 4.000.000 đồng nên đây là tranh chấp về giao dịch dân sự được quy định tại khoản 3 - Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bà P có nơi cư trú tại ấp Đ, xã L, huyện Giồng Riềng nên theo quy định tại khoản 1 - Điều 35, điểm a – khoản 01 – Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

Bà Lâm Thị C, bà Võ Kim P với tư cách là nguyên đơn, bị đơn trong vụ kiện. Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên Tòa nhưng nguyên đơn bà C có đơn xin xét xử vắng mặt và đến ngày 03/7/2018, bà P có đơn gửi Tòa án xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng tiến hành đưa vụ kiện ra xét xử vắng mặt bà C, bà P là hoàn toàn phù hợp với qui định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ kiện: Theo đơn khởi kiện bà C yêu cầu bà P giao trả số tiền gốc là 4.000.000 đồng và số tiền lãi là 1.360.000 đồng. Nhưng ngày 23/3/2018, bà C có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi 1.360.000 đồng. Việc bà C rút lại số tiền lãi buộc bà P phải trả là tự nguyện, không trái quy định pháp luật và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm c – khoản 1- Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu tính lãi của chị C.

Đối với số tiền gốc 4.000.000 đồng, bà C yêu cầu bà P giao trả. Yêu cầu này của bà C được bà P thừa nhận và đồng ý giao trả. Nên căn cứ quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C, buộc bà P phải giao trả cho bà C số tiền 4.000.000 đồng. Tuy nhiên, giữa các bên không thống nhất về cách thức giao trả. Nên cách thức giao trả sẽ do Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng quyết định khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Để đảm bảo quyền lợi của người được thi hành án, kể từ ngày bà C có đơn yêu cầu thi hành án. Bà P không giao trả số tiền trên thì bà P còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 – Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

[3] Về án phí:

- Về án phí: Áp dụng Khoản 1 - Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 - Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Do yêu cầu của bà C được chấp nhận nên bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho bà C số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 8449 ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 – Điều 26, điểm a - khoản 1 - Điều 35, điểm a - khoản 1 - Điều 39, điểm c – khoản 1 – Điều 217, khoản 1 - Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 - Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Căn cứ vào Khoản 1, 4 – Điều 11; Điều 463; Điều 466, khoản 2 – Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị C.

Buộc bà Võ Kim P giao trả cho bà Lâm Thị C số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu trả tiền lãi 1.360.000 đồng (Một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) do bà C rút yêu cầu khởi kiện này.

3. Về án phí: Buộc bà Võ Kim P chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)

Hoàn trả lại cho bà Lâm Thị C số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 8449 ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Báo cho bà C, bà Ph biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 của luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOạ PHIÊN TOạ**